

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN HỢP NHẤT
Số: 16/2026/VBHN-TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại,
sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu
chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông

Thông tư số 13/2025/TT-BKHCN ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 21/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực viễn thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư Quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông.¹

¹ Thông tư số 21/2026/TT-BKHCN có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh²

Thông tư này quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Viễn thông, trừ các trường hợp quy định tại Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông³

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp cho Cục Viễn thông thực hiện:

1. Cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thu hồi các giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sau:

a) Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực viễn thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.”

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 21/2026/TT-BKHCN, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 21/2026/TT-BKHCN, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp cho Cục Viễn thông thực hiện việc yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp được Cục Viễn thông cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông, tiếp nhận thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông.

Điều 5. Trách nhiệm của Cục Viễn thông

Cục Viễn thông chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện thẩm quyền được phân cấp; định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp và không được phân cấp tiếp thẩm quyền đã được phân cấp quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành⁴

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.
2. Quy định về ủy quyền thực hiện cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

⁴ Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 21/2026/TT-BKHCN, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Việc giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính đã được tiếp nhận hoặc đã có dấu xác nhận của đơn vị bưu chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật đang có hiệu lực tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.”

“Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 4 và Điều 5 Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.
3. Cục trưởng Cục Viễn thông có trách nhiệm:
 - a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
 - b) Hướng dẫn các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đơn vị có liên quan thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng nội dung phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa quy định tại Thông tư này.
4. Cục trưởng Cục Viễn thông, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT*Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026***BỘ TRƯỞNG****Vũ Hải Quân**